

**URCEOLA HUAITINGII (CHUN & TSIANG) D. J. MIDDLETON
(APOCYNACEAE) – LOÀI BỔ SUNG CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

Trần Thế Bách^{1,2}, Bùi Thu Hà³

¹*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

²*Học viện Khoa học và Công nghệ,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

³*Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

Chi *Urceola* Roxb. (Apocynaceae) có khoảng 15 loài phân bố chủ yếu ở các vùng nhiệt đới châu Á. Với 8 loài được biết có ở Trung Quốc (P. T. Li & al. 1995), 8 loài biết ở Lào (M. Newman & al. 2007). Ở Việt Nam, một số loài của chi *Xylinabariopsis* Pitard, *Parabarium* Pierre ex Spire & A. Spire được đề cập trong Phạm Hoàng Hộ (1993, 2000), Trần Đình Lý (2007) đã chuyển vào chi *Urceola* (D. J. Middleton, 1994, 2014; M. Newman, 2007; <http://www.theplantlist.org/>; <http://www.tropicos.org/>; <http://www.ipni.org/>) do đó, chi *Urceola* có 8 loài đã được ghi nhận. Trong nghiên cứu này, khi điều tra ngoài tự nhiên ở miền Bắc Việt Nam, chúng tôi phát hiện một loài khác thuộc chi *Urceola* là *Urceola huaitingii* (Chun & Tsiang) D. J. Middleton chưa được ghi nhận ở Việt Nam. Như vậy 9 loài được ghi nhận ở Việt Nam là: *U. huaitingii* (Chun & Tsiang) D. J. Middleton, *U. latifolia* (Pierre ex Spire) D. J. Middleton, *U. micrantha* (Wall. ex G. Don) D. J. Middleton, *U. minutiflora* (Pierre) D. J. Middleton, *U. napeensis* (Quintaret) D. J. Middleton, *U. quintaretii* (Pierre) D. J. Middleton, *U. rosea* (Hook. & Arn.) D. J. Middleton, *U. tournieri* (Pierre) D. J. Middleton, *U. xylinabariopsoides* (Tsiang) D. J. Middleton.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu của loài *Urceola huaitingii* (Chun & Tsiang) D. J. Middleton được thu ở Lạng Sơn (Đình Lập: Bình Xá), đang được lưu trữ tại phòng tiêu bản Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN) và phòng tiêu bản Viện Nghiên cứu sinh học và Công nghệ sinh học Hàn Quốc (KRIB).

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp hình thái so sánh được sử dụng trong nghiên cứu chi *Urceola* ở Việt Nam, các mẫu vật được nghiên cứu trong các phòng tiêu bản (HN, KRIB, HNU, HNPI, K, P, SCBG, VNM).

Kế thừa khóa định loại cho 3 chi *Urceola* Roxb., *Xylinabariopsis* Pitard và *Parabarium* Pierre ex Spire & A. Spire (các loài của 2 chi *Xylinabariopsis* và *Parabarium* hiện đã thuộc về chi *Urceola*) được đề cập trong Thực vật chí Việt Nam về họ Trúc đào (Trần Đình Lý, 2007) và đặc điểm mô tả của loài *Urceola huaitingii* (Chun & Tsiang) D. J. Middleton, khóa định loại các loài *Urceola* có ở Việt Nam được xây dựng.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Khóa định loại các loài của chi *Mộc tinh* – *Urceola* Roxb. có ở Việt Nam

1A. Lưng bao phấn nhẵn.

2A. Mỗi đại có cuống riêng.

- 3A. Quả có nhiều lông; thùi tràng hình lưỡi liềm 1. *U. huaitingii*
 3B. Quả nhẵn; thùi tràng hình tam giác 2. *U. minutiflora*
- 2B. Mỗi đại không có cuống riêng.
- 4A. Hai đại phân cách bởi cuống chung 3. *U. quintaretii*
 4B. Hai đại không phân cách bởi cuống chung mà dính liền nhau ở gốc
- 5A. Nụ hoa hình trứng hay hình bầu dục tù ở đầu 4. *U. micrantha*
 5B. Nụ hoa hình trứng thuôn.
- 6A. Hai đại choãi thành góc nhọn, mặt dưới lá có lông dày 5. *U. latifolia*
 6B. Hai đại choãi thành góc tù hay góc 180°, mặt dưới lá chỉ có lông ngắn ở gân.....
 6. *U. tournieri*
- 1B. Lưng bao phấn có lông.
- 7A. Hai đại không có cuống riêng, tạo thành góc tù hay góc 180° 7. *U. rosea*
 7B. Hai đại có cuống riêng, tạo thành góc nhọn.
- 8A. Lá có lông dày, cuống lá dài 15-22 mm, thùi tràng có lông mặt ngoài
 8. *U. xylinabariopsoides*
 8B. Lá nhẵn, cuống lá dài 5-7 mm, thùi tràng nhẵn 9. *U. napeensis*

2. Đặc điểm loài Mộc tinh Lạng Sơn - *Urceola huaitingii* (Chun & Tsiang) D. J. Middleton

D. J. Middleton, 1994. Novon 4: 151; Li P. T., Leeuwenberg A. J. M. & Middleton D. J. in Z. Y. Wu & P. H. Raven (eds.), 1995. Fl. China 16: 183 - *Parabarium huaitingii* Chun & Tsiang, 1947. J. Arnold Arbor. 28: 245.

Dây leo gỗ, dài 9-15 m, có mù trắng, cành có nhiều lông. Lá mọc đối, hình trứng hay elip, cỡ 2,5-10× 1,5-5 cm, gốc lá tù hay cụt, chóp lá nhọn, mặt trên và mặt dưới có lông; gân phụ 5-10 cặp, chéch với trục gân chính, nổi rõ ở mặt dưới, lõm ở mặt trên. Cuống lá dài 0,4-0,6 cm, nhiều lông. Cụm hoa kiểu xim, hình ngù, mọc ở nách lá hay ở đỉnh cành, dài 4-7 cm, có lông. Lá bắc cỡ 1-3 × 0,5-1 mm. Lá đài hình thuôn hẹp, dài 2 mm, có lông. Tràng màu vàng; ống tràng dài khoảng 2 mm; thùi tràng hình lưỡi liềm, dài 2-2,2 mm, dài hơn hay bằng ống tràng. Triền tuyến mặt có 5 thùi. Nhị dính vào ống tràng; bao phấn hình mũi tên, lưng nhẵn. Lá noãn có lông dày. Quả gồm hai đại song song, hay choãi ngang, mỗi đại phình to gần hình trứng hẹp, kích thước quả 6-8,5 × 1,5-2,3 cm, đầu quả nhọn, vỏ có lông mịn; có cuống riêng dài 1-3 mm. Hạt mảnh, thuôn dài, cỡ 1-1,5 cm × 1,5-3 mm, đầu hạt mang chùm lông dài 2,5-3,3 cm (hình 1).

Loc. class: China: Guangxi (Kwangsi), Shih-Wan-Ta Shan, Hsiang- Tze, 30 Apr. 1994.
Typus: S. H. Chun 5027 (holo. - SYS).

Sinh học và sinh thái: Mùa hoa tháng 4-6, mùa quả tháng 6-12. Cây ưa sáng mọc ven đường, ven rừng, tràng cây bụi tự nhiên.

Phân bố: Lạng Sơn (Đình Lập: Bính Xá, N21 34' 19.4" E107 08' 09.5"; độ cao 413 m). Còn có ở Trung Quốc.

Mẫu nghiên cứu: LẠNG SƠN, Đình Lập, Bính Xá, VK 6496 (HN, KRIB).

So sánh đặc điểm hình thái của hai loài *U. huaitingii* và *U. minutiflora*

Đặc điểm hình thái	<i>U. huaitingii</i>	<i>U. minutiflora</i>
Gân lá	gân phụ 5-10 cặp	gân phụ 8-13 cặp
Cụm hoa	dài 4-7 cm	dài 7-10 cm
Lá đài	dài 2 mm	dài 1-1,5 mm
Thùy tràng	dài 2-2,2 mm, hình lưỡi liềm	dài 0,5-0,8 mm, hình tam giác
Quả	quả có lông mịn	quả nhẵn
Hạt	hạt dài 10-15 mm	hạt dài 8-10 mm

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở phân tích các đặc điểm hình thái và tham khảo các tài liệu chúng tôi đã xây dựng được khoá định loại cho 9 loài của chi *Mộc tinh* (*Urceola* Roxb.) ở Việt Nam. Khóa định loại đã chỉ rõ sự phân biệt của loài *Mộc tinh* lạng sơn - *Urceola huaitingii* (Chun & Tsiang) D. J. Middleton với các loài còn lại. Đây là loài bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số NAFOSTED 106.03-2017.08 và dự án “Tiềm năng sinh học của nguyên liệu sinh học ở Việt Nam”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Phạm Hoàng Hộ**, 1993. *Cây cỏ Việt Nam*, Montréal, 2(2): 856-908.
2. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000. *Cây cỏ Việt Nam*, Nxb. Trẻ, 2: 683-724.
3. **Li P. T., Leeuwenberg A. J. M. & Middleton D. J.**, 1995. Apocynaceae. In: Wu, Z. Y. & Raven, P. H., *Flora of China*, Science Press, Beijing, China et Missouri Botanical Garden, St. Louis, United States, 16: 143-188.
4. **Trần Đình Lý**, 2007. Họ Trúc đào-Apocynaceae, *Thực vật chí Việt Nam* 5, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật: 347.
5. **Middleton D. J.**, 1994. New Combinations in *Urceola* (Apocynaceae), *Novon*, 4: 151.
6. **Middleton D. J.**, 2014. *Flora of Cambodia, Laos & Vietnam* 33, Apocynaceae, Edinburgh & Paris, 288 pp.
7. **Newman M., Ketphanh S., Bouakhay K., Thomas P., Khamphone S., Lamxay V. & Kate A.**, 2007: *Checklist of the vascular Plants of Lao PDR*, Edinburgh Royal Botanic Garden: 60-62.
8. <http://www.theplantlist.org/>
9. <http://www.tropicos.org/>
10. <http://www.ipni.org/>

URCEOLA HUAITINGII (CHUN & TSIANG) D. J. MIDDLETON (APOCYNACEAE) – A NEWLY RECORDED SPECIES FOR THE FLORA OF VIETNAM

Tran The Bach, Bui Thu Ha

SUMMARY

The genus *Urceola* Roxb. (Apocynaceae) comprises 15 species distributed in tropical regions of Asia. Eight species in China and eight species in Laos have been recorded. In

Vietnam, the genus *Urceola* Roxb. was taxonomically studied by several authors such as Pham Hoang Ho (2000), Tran Dinh Ly (2007). Based on updated nomenclatures, 8 species of *Urceola* were recorded in Vietnam. During a recent fieldwork in northern Vietnam, we collected specimens of *Urceola huaitingii* (Chun & Tsiang) D. J. Middleton (Apocynaceae) in Lang Son province, Dinh Lap district, Binh Xa commune, *Urceola huaitingii* has been confirmed as a newly recorded species for the flora of Vietnam.

Urceola huaitingii can be differentiated from *U. minutiflora* by “corolla lobes 2-2.2 mm long, falcate; fruits pubescent?”. The vouchers housed in the Herbaria of the Institute of Ecology and Biological Resources Hanoi (HN) and Korea Research Institute of Bioscience and Biotechnology (KRIB).



Hình 1: *Urceola huaitingii* (Chun & Tsiang) D. J. Middleton

1. Dạng cây; 2. Cành mang quả; 3. Mủ trắng ở thân cắt ngang; 4. Mặt dưới lá; 5. Mặt trên lá;
6. Hai đại song song; 7. Hai đại choãi ngang.

(Ảnh: Trần Thế Bách)